TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2018/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kiều L, nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: anh Nguyễn Quang T, nơi cư trú: tổ dân phố M, phường T, thị xã, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Quang T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung, tên là Nguyễn Gia K, sinh ngày 30/8/2017. Hai bên thoả thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai bên đương sự thống nhất tự thoả thuận giải quyết.

- Về án phí: chị L nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn; anh T nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thoả thuận chị L nộp thay anh T tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002271 ngày 12 tháng 9 năm 2018). Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà